

Đề cương chi tiết bài thi QDA năm 2026

Nội dung	Lĩnh vực kiến thức/chuyên môn	Dạng thức câu hỏi	Số câu hỏi	Mục tiêu đánh giá
<p>A. BẮT BUỘC: - Phần 1: 50 câu hỏi Toán học và Xử lý số liệu (<i>chưa bao gồm câu hỏi thử nghiệm không tính điểm</i>).</p> <p style="padding-left: 40px;">- Phần 2: 50 câu hỏi Văn học - Ngôn ngữ (<i>chưa bao gồm câu hỏi thử nghiệm không tính điểm</i>).</p>				
<p style="text-align: center;">Phần 1. Toán học và Xử lý số liệu Thời gian: 80 phút Thang điểm: 50</p>	<p>Số học và Đại số (số học, mệnh đề, tập hợp, biểu thức đại số, hàm số và đồ thị, phương trình và hệ phương trình, bất phương trình và hệ bất phương trình, lượng giác, lũy thừa, mũ, logarit, dãy số, cấp số cộng, cấp số nhân, đại số tổ hợp...); Một số yếu tố giải tích (giới hạn, hàm số liên tục, đạo hàm, nguyên hàm, tích phân...); Hình học phẳng và hình học không gian; Đo lường; Thống kê và xác suất; Tổng hợp và tư duy Toán học.</p>	<p>- 35 câu hỏi trắc nghiệm khách quan 04 lựa chọn/ 01 đáp án đúng duy nhất. - 15 câu điền đáp án.</p>	50	<p>Thông qua lĩnh vực Toán học và Xử lý số liệu đánh giá năng lực chung: tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo và năng lực Toán học (tư duy logic và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học, sử dụng các công cụ và phương tiện học toán; vận dụng toán học kết nối toán học với thực tiễn, với Khoa học tự nhiên, Xã hội cũng như khả năng tìm hiểu những vấn đề có liên quan đến Toán học trong cuộc sống.</p>
<p style="text-align: center;">Phần 2. Ngôn ngữ - Văn học Thời gian: 55 phút Thang điểm: 50</p>	<p style="text-align: center;">Ngôn ngữ - Văn học</p> <p>Ngữ liệu liên quan đến nhiều lĩnh vực trong đời sống, văn học, ngôn ngữ (từ vựng - ngữ pháp, ngữ nghĩa, hoạt động giao tiếp, sự phát triển của ngôn ngữ và các biến thể ngôn ngữ, hành văn), Văn hóa, Xã hội, Lịch sử, Địa lí, Nghệ thuật, v.v..</p>	<p>- 50 câu hỏi trắc nghiệm khách quan 04 lựa chọn trong đó có 25 câu hỏi đơn và 5 chùm câu hỏi gồm 1 ngữ cảnh đi kèm 5 câu hỏi.</p>	50	<p>Thông qua lĩnh vực Ngôn ngữ - Văn học đánh giá năng lực chung: giải quyết vấn đề, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác. Năng lực lập luận, tư duy logic, ngôn ngữ tiếng Việt. Năng lực đặc thù ngôn ngữ (vận dụng kiến thức để đọc hiểu các văn bản khó, phân tích, đánh giá biểu đạt của văn</p>

				bản/sáng tạo về ngôn ngữ, hành văn; phân tích văn bản có đề tài tương đối phức tạp; đánh giá, so sánh giá trị của tác phẩm Văn học) và Văn học (nhận biết được đặc trưng và thể loại hình tượng Văn học, phân tích và đánh giá được nội dung tư tưởng và cách thể hiện nội dung tư tưởng trong văn bản văn học; thể hiện khả năng biểu đạt cảm xúc và ý tưởng).
--	--	--	--	---

B1. TỰ CHỌN KHOA HỌC: - Thí sinh chọn 01 trong 04 mã bài thi theo quy ước ở mục 2a (Bảng 1).

- Tổng số câu hỏi 50 (chưa bao gồm câu hỏi thử nghiệm không tính điểm).

<p>Phần 3. Khoa học Gồm 2 trong 5 môn thi theo mã bài thi quy ước tại mục 2a (Bảng 1). Thời gian: 60 phút Thang điểm: 50</p>	<p>1. Vật lí: Động học; động lực học; công, năng lượng và công suất; động lượng; chuyển động tròn; biến dạng của vật rắn; dao động; sóng; điện, từ, vật lí nhiệt, khí lí tưởng, hạt nhân và phóng xạ; thí nghiệm/thực hành...</p>	<p>- Các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 04 lựa chọn/01 đáp án đúng duy nhất và tối thiểu 01 câu điền đáp án/01 chủ đề thuộc lĩnh vực Vật lí, Hóa học, Sinh học.</p>	<p>25</p>	<p>Thông qua các môn học: Vật lí, Hóa học, Sinh học đánh giá nhóm năng lực chung: giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác; một số năng lực khoa học/đặc thù (nhận thức, tìm hiểu, khám phá và vận dụng giải quyết vấn đề trong Khoa học tự nhiên); khả năng tự chủ và tự học trên cơ sở nắm vững hệ thống tri thức cơ bản về Khoa học tự nhiên và công nghệ.</p>
	<p>2. Hóa học: Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, liên kết hóa học, năng lượng hóa học; động hóa học, điện hóa học; hóa học vô cơ và các nguyên tố; đại cương kim loại; kim loại và phức chất hóa học; các dãy hydrocarbon; dẫn xuất halogen – alcohol - phenol; các hợp chất carbonyl; chất béo (ester - lipid); carbohydrate; hợp chất chứa nitrogen, sulfur;</p>	<p>thuộc lĩnh vực Vật lí, Hóa học, Sinh học. - Từ 1 đến 3 chùm câu hỏi gồm 1 ngữ cảnh đi kèm 3 câu</p>		

	hợp chất polymer; dữ liệu về phổ hồng ngoại (IR), phổ khối (MS); thí nghiệm/thực hành...	hỏi.		
	3. Sinh học: Các cấp độ tổ chức của thế giới sống, sinh học tế bào, vi sinh vật và virus, sinh học cơ thể, trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng, sinh trưởng và phát triển, cảm ứng, di truyền học, tiến hóa, sinh thái học và môi trường, sinh học phân tử, kiểm soát sinh học, thí nghiệm/thực hành....		25	Thông qua các môn học: Vật lí, Hóa học, Sinh học đánh giá nhóm năng lực chung: giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác; một số năng lực khoa học/đặc thù (nhận thức, tìm hiểu, khám phá và vận dụng giải quyết vấn đề trong Khoa học tự nhiên); khả năng tự chủ và tự học trên cơ sở nắm vững hệ thống tri thức cơ bản về Khoa học tự nhiên và công nghệ.
	4. Lịch sử: Lịch sử thế giới (cận đại và hiện đại), lịch sử Đông Nam Á, lịch sử Việt Nam cận – hiện đại, lịch sử Việt Nam, danh nhân lịch sử, quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam...	- Các câu hỏi trắc nghiệm khách quan	25	Thông qua các môn học: Lịch sử và Địa lí đánh giá nhóm năng lực chung: giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác; một số năng lực khoa học/đặc thù (nhận thức, tìm hiểu, khám phá và vận dụng giải quyết vấn đề trong Khoa học xã hội và nhân văn); khả năng tự chủ và tự học trên cơ sở nắm vững hệ thống tri thức cơ bản về Khoa học xã hội và nhân văn.
	5. Địa lí: Địa lí đại cương, địa lí kinh tế - xã hội thế giới, địa lí Việt Nam (tự nhiên, dân cư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, các ngành kinh tế, các vùng kinh tế...).	04 lựa chọn/ 01 đáp án đúng duy nhất. - Từ 1 đến 3 chòm câu hỏi gồm 1 ngữ cảnh đi kèm 3 câu hỏi.	25	
B2. TỰ CHỌN TIẾNG ANH: Tổng số câu hỏi 50 (chưa gồm câu hỏi thử nghiệm không tính điểm).				
Phần 3. Tiếng Anh Thời gian: 60	Từ vựng, ngữ pháp, khả năng giao tiếp, diễn đạt viết.	- Câu hỏi trắc nghiệm khách quan	30	Thông qua các câu hỏi về từ vựng, ngữ pháp, diễn đạt câu theo các cách khác nhau, kết hợp câu,... để đánh giá khả

phút Thang điểm: 50		chọn/01 đáp án đúng duy nhất.		năng sử dụng từ vựng, ngữ pháp trong giao tiếp, hành văn...
	Đọc hiểu văn bản.	- Câu hỏi trắc nghiệm khách quan 04 lựa chọn/01 đáp án duy nhất xây dựng từ 03 ngữ cảnh chùm 5 câu hỏi/ngữ cảnh.	15	Thông qua đoạn văn, ngữ cảnh để đánh giá khả năng đọc hiểu; xác định thông tin còn khuyết trong văn bản; xác định ý chính; xác định cấu trúc văn bản; hiểu mục đích, thái độ, quan điểm của tác giả; hiểu thông tin chi tiết; xác định nghĩa của từ và cụm từ trong văn bản; hiểu thông tin chứa hình ảnh...
	Suy luận và giải quyết tình huống.	Câu hỏi trắc nghiệm khách quan 04 lựa chọn/01 đáp án đúng duy nhất.	5	Đánh giá khả năng thông thạo, sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh qua các câu hỏi suy luận, giải quyết vấn đề, giải quyết tình huống...